TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày: 27- 11 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị H** – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Quê quán: Th Bình; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã TB, huyện TT, tỉnh Th Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn TL, xã TP, huyện C, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;Con ông: Phạm Xuân T, con bà: Bùi Thị H (đã chết); Vợ: Hà Thị Ph và 02 con; Danh chỉ bản số 441, lập ngày 10/8/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ;

Tiềnán, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2020, bị TAND huyện Chương Mỹ xử phạt 30 tháng tù về tội "Đánh bạc", ***thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/11/2019 đến ngày 30/11/2019*** (Bản án đã có hiệu lực pháp luậtđối với phần hình phạt của T). Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội, theo Bản án số 118/2020/HSST ngày 30/9/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại**:Vợ cH ông Đinh Hữu Th, sinh năm 1950; bà Đỗ Thị K, sinh năm 1949. Đều trú tại: Thôn PM, xã TP, C, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Phạm Văn T đã thực hiện hành vi như sau:

Năm 2015, vợ cH Phạm Văn T đến thuê nhà bà Dương Thị H (SN 1970), trú tại thôn T, xã TP, huyện C, Hà Nội để làm nơi ăn ở, sinh sống. Sau khi thuê nhà bà H, T làm nghề lao động tự do, chuyên lái xe ô tô chở gạch thuê ở địa bàn xã TP, huyện C và các khu vực lân cận. Trong thời gian làm nghề lái xe chở gạch, T quen biết với nhiều người dân sinh sống tại khu vực này.

Khoảng 17 giờ ngày 18/3/2020, Phạm Văn T đến nhà bà Đinh Thị Th (SN 1950, ở thôn PM, xã TP, huyện C) để gặp anh Dư Quốc V (SN 1983, con trai bà Th). T vào nhà thì gặp bà Th đang ngồi nói chuyện với bà Đỗ Thị K. Tại đây, bà K có nói cho T biết vào ngày 28/02/2020, con trai bà K là Đinh Công Ch bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang đang đánh bạc, nên bị tạm giam tại Công an huyện Chương Mỹ để điều tra về tội đánh bạc. T cũng biết về sự việc Ch bị Công an huyện Chương Mỹ bắt giữ về hành vi đánh bạc, nên khi nghe bà K nói, thì T hỏi bà K: "Ch chưa được về hả bà?", bà K đáp: "Chưa, vẫn bị giam. Anh có quen biết ai ngoài huyện thì lo cho em nó về cho đỡ khổ". Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà K, nên T nói dối bà K: "Cháu có quen, để cháu hỏi xem thế nào?". T rút điện thoại ra, giả vờ gọi điện và tự nói chuyện một mình trong điện thoại một lúc thì tắt máy. Mặc dù, T không quen biết ai ở Công an huyện Chương Mỹ, nhưng T bảo với bà K: "Con lo được, nhưng phải hết 45 triệu đồng", bà K hỏi: "Thế bao giờ nó được về", thì T đáp: "Khoảng 5 đến 7 ngày mới về được". Tưởng T nói thật, nên bà K không nghi ngờ gì, đồng ý nhờ T lo chạy tại ngoại cho Ch. Bà K về nhà lấy số tiền 45.000.000 đồng và mang sang nhà bà Th đưa số tiền này cho T. T không viết giấy tờ gì, cầm tiền rồi đi về và sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Khoảng một tuần sau, không thấy Đinh Công Ch được tại ngoại, bà K gọi điện cho T hỏi thì T bảo gia đình bà cứ yên tâm và hẹn gặp bà K tại nhà bà Th để nói chuyện. Tại đây, T yêu cầu bà K đưa thêm cho T số tiền 30 triệu đồng nữa thì Ch mới được tại ngoại. Nghi ngờ T lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình, nên bà K cùng chồng là ông Đinh Hữu Th không đồng ý đưa thêm số tiền trên cho T, yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền 45 triệu đồng. T nói phải ba ngày sau mới rút lại tiền tại Công an huyện Chương Mỹ để trả lại. Tuy nhiên, sau đó T không trả lại tiền cho bà K. Bà K nhiều lần đòi tiền thì T viết giấy cam đoan xin khất nợ. Cho rằng T lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên của gia đình mình, nên ông Đinh Hữu Th viết đơn tố giác đến Công an huyện Chương Mỹ, đề nghị xử lý đối với T. Quá trình xác minh, xác định khoảng giữa tháng 5/2020, T bỏ trốn về xã TM, TS, Phú Thọ. Đến ngày 11/6/2020, T bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện

Chương Mỹ về tội "Đánh bạc" xảy ra ngày 27/11/2019 tại thôn Vôi Đá, xã TP, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã thu thập 03 "Giấy cam kết" thể hiện nội dung T đã nhận của ông bà Th K 45 triệu để lo chạy tại ngoại cho con ông bà Th K bị bắt và có chữ ký họ và tên "Phạm Văn T" (Phạm T) để trưng cầu giám định các chữ ký đó có phải là chữ ký của Phạm Văn T không.

Tại Bản Kết luận giám định số 8047/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: "Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Văn T (Phạm T) trên các mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Văn T trên các mẫu so sánh là chữ do cùng 1 người viết và ký ra".

* Vật chứng vụán: 01 (Một) Giấy cam kết đề ngày 13/5/2020 có chữ ký, họ tên người viết đơn Phạm Văn T; 02 (hai) Giấy cam kết có chữ ký, đề tên người viết Phạm T (đều không đề ngày viết).

* Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đỗ Thị K yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường trả lại số tiền 45.000.000 đồng mà T đã chiếm đoạt, nhưng đến nay T chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Phạm Văn Tvề tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận có mục đích gian dối sẽ lo tại ngoại được cho con bà Đỗ Thị K để bà K đưa tiền; thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và đã xin lỗi người bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại – Ông Th, bà K: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; đề nghị buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông bà 45 triệu đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo Tphạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự; phạt Ttừ 24 – 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tổng hợp với 30 tháng tù của bản án số 118/2020/HSST ngày 30/9/2020. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 45 triệu đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định tố tụngcủa Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố;hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can;về các biện pháp điều tra như lấy lời khaibị can, lấy lời khai bị hại, người làm chứng, thu thập vật chứng vụ án, thực hiện giám định tài liệu; xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều travà tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo T tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám địnhvà các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 18/03/2020, tại thôn PM, xã TP, huyện C, TP. Hà Nội, Phạm Văn T bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng của bà Đỗ Thị K. Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương; hành vi này là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được các hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và dăn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tuy nhiên bị cáo lại có nhân thân xấu, đó là: Trong thời gian bị cáo đang là bị can trong vụ án đánh bạc, được tại ngoại thì bị cáo lại thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà K. Điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo, do đó lần phạmtội này của bị cáo cần phải cách ly với xã hội một gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, dăn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cảiquy định tạis khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.Hộiđồng xét xửáp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sựđể tổng hợp hình phạt của bản án số118/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án huyện Chương Mỹ.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hộiđồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T chiếm đoạt của bà K, ông Th số tiền 45 triệuđồng,đến naychưa bồi hoàn trả lại; ông Th, bà K yêu cầu T phải bồi thường số tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Th, bà K số tiền trên.

[2.4] Về xử lý vật chứng: 03 "Giấy cam kết" thể hiện nội dung bị cáo T đã nhận tiền của bà Đỗ Thị K, được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[2.5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Phạt: **Phạm Văn T 30** (ba mươi) **tháng** tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tổng hợp với **30** (ba mươi) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án huyện Chương Mỹ; Buộc Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **60** (sáu mươi) tháng tù, ***thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020***, được trừ thời gian tạm giữ từ **ngày 27/11/2019 đến ngày 30/11/2019.**

4. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc Phạm Văn T phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho ông Đinh Hữu Th, bà Đỗ Thị K 45.000.000 (bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hạicó mặtcó quyền kháng cáo trong thời hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai